

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 128/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/7/2024
V/v: “Ly hôn
tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Tươi

+ Bà Nguyễn Thị Thủy Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01/04/2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 17/6/2024 giữa:

1/Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y – Sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: A09.10 Kco căn hộ 179 VNG, Khu phố 1, phường TĐ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

2/Bị đơn: Ông Võ Ngọc T – Sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khôi Tứ Câu, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày tại đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án như sau: Bà Nguyễn Thị Y và ông Võ Ngọc T kết hôn vào ngày 21/6/2022, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 1, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha, mẹ ông T được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, nên thường xuyên dẫn đến cãi vã. Vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay nên bà Y yêu cầu ly hôn ông T.

Về con chung: Có 01 con chung Võ Ngọc Phong – Sinh ngày 12/01/2022. .
Hiện nay con đang sống cùng bà Y, khi ly hôn bà Y yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Võ Ngọc T trình bày tại lời khai có trong hồ sơ vụ án như sau: Bà Nguyễn Thị Y và ông Võ Ngọc T kết hôn vào ngày 21/6/2022, có đăng kY kết hôn tại UBND Phường 1, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà cha mẹ ông T ở Điện Ngọc được thời gian thì xảy ra cãi vã nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và tôn trọng nhau, từ đó bà Y bồng con về nhà cha, mẹ sống và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, nay bà Y yêu cầu ly hôn, ông T đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung Võ Ngọc Ph – Sinh ngày 12/01/2022. Con chung sống cùng bà Y từ nhỏ đến nay, nếu bà Y có nguyện vọng nuôi con thì ông T đồng ý giao con cho bà Y nuôi, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tóm tắt Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết và xét xử vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho bà Y được ly hôn ông T, giao con Võ Ngọc Ph cho bà Y tiếp tục nuôi dưỡng, bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, ông T có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Y yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung đối với ông T, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn, con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông T cư trú tại phường ĐN, thị xã Điện Bàn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Y và ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông T kết hôn vào ngày 21/6/2022, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 1, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã nhau, tình cảm không còn và đã sống ly thân từ tháng 8/2023. Nay bà Y yêu cầu ly hôn được ông T đồng ý. Trong trường hợp này xét thấy vợ chồng bà Y và ông T không còn tình cảm, thực tế hai người không chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu ly hôn của bà Y là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận xử cho bà Y được ly hôn với ông T phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Võ Ngọc Ph – Sinh ngày 12/01/2022, con chung đã sống cùng bà Y từ nhỏ đến nay, sau khi ly hôn bà Y có yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu của bà Y được ông T chấp nhận. Mặt khác cháu Ph hiện nay dưới 36 tháng tuổi còn nhỏ nên cần phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho con cần phải giao cháu Ph cho bà Y tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 82, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Sau khi ly hôn, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về khoản cấp dưỡng nuôi con chung bà Y không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Luật phí và Lệ phí, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và khoản 4 Điều 147 BLTTDS thì bà Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y đối với ông Võ Ngọc T về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Y và ông Võ Ngọc T.

2/Về quan hệ con chung: Có 1 con chung

Giao con chung Võ Ngọc Ph – Sinh ngày 12/01/2022 cho bà Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng (*Võ Ngọc Ph hiện nay đang sống cùng bà Nguyễn Thị Y*).

Bà Nguyễn Thị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, ông Võ Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014420 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Nguyễn Thị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND Phường 1, Quận 5, TPHCM;
- THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Nhung

